

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công (TCTQ)	
1.1	<i>Nguồn gốc, xuất xứ vật tư, vật liệu, thiết bị chính (TCCT)</i>	
a	Có bảng kê chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác, ký hiệu, mã hiệu của từng loại vật tư chính, gồm: - Vật tư, vật liệu xây dựng: cát, đá, xi măng các loại, sắt thép, gạch ốp lát, gạch xây, bột bả, sơn nội ngoại thất, chống thấm, tôn, đá ốp lát các loại, cửa các loại; - Vật tư, thiết bị điện: tủ điện, dây điện các loại, aptomat các loại, công tắc điện các loại, đèn điện và phụ kiện, quạt các loại, điều hòa các loại; - Vật tư, thiết bị cấp thoát nước: ống nhựa và các loại phụ kiện. - Vật tư, trang thiết bị chữa cháy - Các thiết bị vật tư, thiết bị theo yêu cầu của chương V E-HSMT. - Các vật tư khác.	Đạt
b	Không có bảng kê hoặc có nhưng không chi tiết, cụ thể các thông tin về chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác, ký hiệu, mã hiệu của từng loại vật tư, vật liệu chính sử dụng cho gói thầu đã nêu tại mục a của phần này.	Không đạt
1.2	<i>Khả năng huy động nguồn vật tư, vật liệu, thiết bị chính (TCCT)</i>	
a	Có hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp, huy động vật tư, vật liệu, với các chủ cửa hàng, đại lý, nhà phân phối hoặc nhà cung cấp các loại vật tư, vật liệu chính sử dụng cho gói thầu nêu tại mục a – Tiêu chí 1.1 – Mục 1 của bảng này kèm theo đó có bản cam kết quy cách và chất lượng vật tư, cung cấp đủ các loại vật	Đạt

TT	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá
	tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình đúng với nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác, ký hiệu, mã hiệu kê ở mục a – Tiêu chí 1.1 – Mục 1 của bảng này.	
b	Không đáp ứng theo yêu cầu tại mục a của tiêu chí này.	Không đạt
1.3	Tổ chức mặt bằng công trường (TCCT)	
a	Có bản vẽ và thuyết minh thể hiện tổ chức, bố trí mặt bằng công trường bao gồm: tổ chức thi công lán trại tạm; bố trí thiết bị thi công; tổ chức thi công kho bãi tập kết vật liệu, chất thải; tổ chức thi công Bố trí rào chắn, biển báo; tổ chức Giao thông liên lạc trong quá trình thi công tại đảm bảo hợp lý, phù hợp với đặc điểm hiện trạng khu vực xây dựng.	Đạt
b	Không đáp ứng yêu cầu tại mục “a” của tiêu chí này.	Không đạt
1.4	Hệ thống tổ chức của Nhà thầu (TCCT)	
a	Có sơ đồ thể hiện hệ thống, cơ cấu tổ chức ban chỉ huy công trường của Nhà thầu, trong đó thể hiện mối quan hệ giữa các bộ phận tại công trường đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả trong công tác phối hợp, chỉ đạo thi công các hạng mục công trình. Sơ đồ phải có các bộ phận quản lý về: chất lượng, tiến độ, thí nghiệm, hành chính – kế toán, an toàn, an ninh, môi trường, phòng chống cháy nổ, y tế kèm theo thuyết minh về chức năng của các bộ phận đảm bảo phù hợp với hệ thống tổ chức trên công trường	Đạt
b	Không có hoặc có sơ đồ thể hiện hệ thống, cơ cấu tổ chức của ban chỉ huy tại công trường nhưng không đáp ứng các yêu cầu nêu tại mục a của tiêu chí này.	Không đạt
1.5	Hệ thống tiêu chuẩn thi công nghiệm thu (TCCT)	
a	Trình bày được hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn thi công nghiệm thu công việc thi công phù hợp với nội dung công việc, quy mô đầu tư của công trình và các quy định hiện hành còn hiệu lực	Đạt
b	Không trình bày hoặc trình bày chưa đầy đủ các tiêu chuẩn thi công nghiệm thu theo yêu cầu tại mục a của tiêu chí này. Có trình bày nhưng các tiêu chuẩn, quy chuẩn đã hết hiệu lực.	Không đạt
1.6	Giải pháp thi công tổng thể các hạng mục công trình (TCCT)	
a	Trình bày được giải pháp thi công tổng thể các hạng mục công trình đảm bảo phù hợp hiện trạng công trình, tiến độ thi công,	Đạt

TT	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá
	chất lượng thi công và các yêu cầu khác của hồ sơ thiết kế công trình.	
b	Không trình bày hoặc trình bày không đáp ứng yêu cầu tại mục a của tiêu chí này.	Không đạt
1.7	<i>Biện pháp thi công chi tiết các công việc trong thi công (TCCT)</i>	
a	Trình bày được giải pháp thi công chi tiết các hạng mục công trình đảm bảo phù hợp, đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế, các tiêu chuẩn thi công nghiệm thu, giải pháp thi công tổng thể cũng như với điều kiện hiện trường của công trình và tiến độ đề xuất của nhà thầu. Bao gồm cả thuyết minh chi tiết và bản vẽ biện pháp thi công kèm theo, đảm bảo hợp lý, logic, đúng kỹ thuật.	Đạt
b	Không trình bày hoặc trình bày không đáp ứng yêu cầu tại mục a của tiêu chí này.	Không đạt
2	Tiến độ thi công, thời gian thực hiện gói thầu (TCTQ)	
a	Có thuyết minh kèm bản vẽ thể hiện tổng tiến độ thi công các hạng mục công trình đảm bảo đáp ứng yêu cầu tiến độ tối đa của gói thầu, phù hợp với điều kiện triển khai thi công thực tế các hạng mục công trình theo mặt bằng hiện trạng. Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu không vượt quá thời gian quy định của E-HSMT. Có biểu đồ huy động vật tư, máy móc, nhân sự phù hợp, logic đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
b	Không có hoặc có thuyết minh, bản vẽ tổng tiến độ thi công công trình, biểu đồ huy động vật tư, máy móc, nhân sự nhưng không đáp ứng được các yêu cầu tại mục a của tiêu chí này. Hoặc đề xuất thời gian thực hiện gói thầu vượt quá thời gian quy định của E-HSMT.	Không đạt
3	Các biện pháp bảo đảm chất lượng (TCTQ)	
a	Trình bày được các nhiệm vụ, giải pháp, kế hoạch đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu sử dụng cho gói thầu, đảm bảo chất lượng thi công xây dựng các hạng mục công trình thuộc trách nhiệm của Nhà thầu theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn chi tiết của Bộ Xây dựng, đảm bảo phù hợp với nội dung, quy mô đầu tư của công trình, phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn thi công nghiệm thu áp dụng cho công trình này.	Đạt

TT	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá
b	Không đáp ứng yêu cầu quy định tại mục a của tiêu chí này.	Không đạt
4	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (TCTQ)	
a	Trình bày được các giải pháp nhằm đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và an toàn lao động trong suốt thời gian thi công công trình, phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, cũng như đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế, phù hợp với mặt bằng hiện trạng công trình ngoài thực địa.	Đạt
b	Không đáp ứng các yêu cầu nêu tại mục a của tiêu chí này.	Không đạt
5	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (TCTQ)	
5.1	Thời gian bảo hành công trình (TCCT)	
a	- Có cam kết thời gian bảo hành công trình và thiết bị công trình tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa các hạng mục công trình, công trình vào khai thác, sử dụng. - Có cam kết thời gian bảo hành thiết bị công trình tối thiểu 12 tháng theo nhà sản xuất và kèm theo bảo dưỡng máy 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa các hạng mục công trình, công trình vào khai thác, sử dụng.	Đạt
b	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng về thời gian bảo hành theo yêu cầu tại mục a của tiêu chí này.	Không đạt
5.2	Quy trình bảo hành công trình (TCCT)	
a	Trình bày được chi tiết quy trình, giải pháp thực hiện bảo hành công trình khi có yêu cầu của Bên giao thầu hoặc Đơn vị sử dụng, đảm bảo hợp lý, phù hợp, đáp ứng yêu cầu về thời gian triển khai theo yêu cầu cụ thể của Bên giao thầu.	Đạt
b	Không trình bày hoặc trình bày không đáp ứng yêu cầu nêu tại mục a của tiêu chí này.	Không đạt
5.3	Cam kết của nhà thầu với các thiết bị (TCCT)	
a	Có cam kết toàn bộ thiết bị và phụ kiện cung cấp phải mới 100%, thoả mãn với tiêu chuẩn và đăng ký chất lượng của nhà sản xuất.	Đạt
b	Không đáp ứng yêu cầu nêu tại mục a của tiêu chí này.	Không đạt
6	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó (TCTQ)	
a	Hợp đồng tương tự mà Nhà thầu kê khai trong E-HSĐT của gói thầu này đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định của hợp đồng (hoặc phụ lục điều chỉnh hợp đồng), có đầy đủ tài liệu chứng	Đạt

TT	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá
	<p>minh (hoặc xác nhận của Bên giao thầu). Có bản cam kết do đại diện theo pháp luật của Nhà thầu ký đóng dấu, cụ thể: Nhà thầu chưa từng bị kết luận là chậm tiến độ, không hoàn thành hợp đồng hoặc bị hủy hợp đồng tại một gói thầu bất kỳ của một Bên giao thầu bất kỳ (nguyên nhân xuất phát từ phía Nhà thầu). Trường hợp Nhà thầu kê khai không trung thực mà Chủ đầu tư phát hiện, sẽ được đánh giá là gian lận, E-HSDT của Nhà thầu bị loại và Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.</p>	
b	Không đáp ứng các yêu cầu nêu tại mục a của tiêu chí này.	Không đạt
7	Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng (TCTQ)	
a	<p>Có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng do Cơ quan chuyên môn có thẩm quyền cấp còn hiệu lực, chuyên ngành thi công công tác xây dựng công trình dân dụng hạng III trở lên hoặc cung cấp đủ tài liệu chứng minh kinh nghiệm thực hiện công việc theo quy định tại Điều 98 của Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024. Trường hợp nhà thầu không cung cấp được chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng trong E-HSDT, nhà thầu phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng như nêu trên hoặc cung cấp đủ tài liệu chứng minh kinh nghiệm thực hiện công việc theo quy định tại Điều 98 của Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 tại thời điểm hoàn thiện hợp đồng với Chủ đầu tư.</p>	Đạt
b	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu nêu tại mục a của tiêu chí này.	Không đạt